

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TAM ĐẢO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TAM ĐẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM DAO TRADING SERVICES AND IMPORT-EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109089239

**3. Ngày thành lập:** 17/02/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 36 lô C8, Khu C khu đô thị Geleximco Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962827199

Fax:

Email: [tamdaotradingcompany@gmail.com](mailto:tamdaotradingcompany@gmail.com) Website: [tamdaotradingcompany.com](http://tamdaotradingcompany.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                       | 1812        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng trong ngành bao bì                                                                                                                                                         | 4659        |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                             | 4652        |
| 6.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                         | 4741        |
| 7.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                      | 4742        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn pin năng lượng mặt trời<br>- Bán buôn hóa chất, nguyên liệu ngành bao bì;<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;<br>- Bán buôn bột giấy, giấy và bìa làm bao bì;<br>- Bán buôn bao bì các loại. | 4669(Chính) |
| 9.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                      | 9511        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                     | 9512        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                   | 9521        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                         | 3314        |

|     |                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket);<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket).                                                            | 4719 |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ bao bì các loại.                                                                                                                          | 4773 |
| 15. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                         | 4631 |
| 16. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                       | 4633 |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                    | 4931 |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                       | 4932 |
| 19. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                | 4759 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                         | 4933 |
| 21. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                | 5012 |
| 22. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                    | 5022 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                              | 5222 |
| 24. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                                                             | 5224 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics (trừ đường hàng không)<br>- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu | 5229 |
| 26. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Giám định, kiểm định chất lượng hàng hóa                                                                                                                                   | 7120 |
| 27. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                       | 8292 |
| 28. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Hoạt động lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                           | 5210 |
| 29. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.                                                                                                                               | 5510 |
| 30. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                           | 6820 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                    | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 135663021

Ngày cấp: 17/03/2010

Nơi cấp: Công an Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, Thôn Đại Định, Xã Cao Đại, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 69, Ngõ 189 Đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội